

BẢO TÀNG VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM VÀ KHẢ NĂNG KẾT NỐI CÁC TOUR DU LỊCH ĐẾN ATK VIỆT BẮC

ĐC&TB. ĐẶNG VĂN BÀI*

1- Phát huy thế mạnh của bảo tàng để thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ được giao

1.1- Theo Quyết định số 2492/QĐ-BVHTTDL ngày 02/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, quy định nhiệm vụ cụ thể của Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam (Bảo tàng VHCDTVN), ta thấy có tới 4 nhiệm vụ liên quan ở những mức độ khác nhau với hoạt động du lịch, đó là:

- ... Nghiên cứu khoa học về văn hóa dân tộc, về việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc thông qua quảng bá, hoạt động du lịch, trưng bày, triển lãm, đón tiếp công chúng, các tour du lịch trong nước và nước ngoài.
- Tổ chức các hoạt động văn hóa đáp ứng nhu cầu hưởng thụ của công chúng.
- Tổ chức các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa phục vụ yêu cầu nghiên cứu, giáo dục, tham quan, vui chơi giải trí.
- Tiếp nhận, hỗ trợ, trao đổi thông tin và kinh nghiệm trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa...

Có thể nói, Quyết định trên đã tạo ra phạm vi hoạt động rất rộng, mang tính chất đa ngành và liên ngành, để Bảo tàng VHCDTVN sáng tạo ra nhiều sản phẩm văn hóa đa dạng, kết nối hoạt

động với các tổ chức hữu quan, phục vụ tối đa các nhu cầu của công chúng trong xã hội, đặc biệt là nhóm du khách hành hương về nguồn thăm chiến khu ATK Việt Bắc.

1.2- Đặc trưng của bảo tàng cũng là một thế mạnh mà các thiết chế văn hóa khác không có. Đặc trưng đó được thể hiện ở các mặt sau đây:

- Bảo tàng làm chủ được các bộ sưu tập hiện vật gốc - đối tượng trực tiếp của nhận thức khách quan.
- Bảo tàng có kho bảo quản, có hệ thống các bộ sưu tập hiện vật gốc làm cơ sở dữ liệu cho các nhà khoa học tiếp cận với một bộ phận di sản văn hóa quý giá của dân tộc.
- Phần trưng bày dựa trên cơ sở hiện vật gốc có khả năng chuyển tải các thông điệp văn hóa từ quá khứ, giúp cho công chúng hiểu hiện tại và định hướng tới tương lai.
- Không gian văn hóa ngoài trời tạo điều kiện cho khách tham quan có sự trải nghiệm văn hóa, tham gia vào các hoạt động, các sự kiện văn hóa do bảo tàng tổ chức, hoặc các chủ thể văn hóa có thể trình diễn giới thiệu nét văn hóa đặc sắc của cộng đồng.

Những thế mạnh nói trên cũng được thể hiện rất rõ ở Bảo tàng VHCDTVN:

- Hệ thống kho bảo quản đã được trang bị các thiết bị tương đối hiện đại để bảo quản lâu dài 30 ngàn tài liệu, hiện vật có giá trị về di sản văn hóa

* Hội Di sản văn hóa Việt Nam

vật thể và phi vật thể của đại gia đình các dân tộc Việt Nam.

- Hệ thống trưng bày tương đối hoàn chỉnh, phản ánh đặc trưng văn hóa từng dân tộc thuộc các nhóm ngôn ngữ (Việt - Mường, Tày - Thái, Mông - Dao, Môn - Kh'me, Nam đảo và Hoa).

- Hệ thống trưng bày ngoài trời với diện tích khoảng 36.000m² tạo dựng các không gian văn hóa điển hình theo 6 vùng văn hóa (vùng núi cao phía Bắc, vùng thung lũng, vùng đồng bằng - trung du Bắc Bộ, miền Trung - ven biển, Trường Sơn - Tây Nguyên và đồng bằng Nam Bộ).

1.3- Bảo tàng VHCDTVN có trụ sở tại trung tâm của thành phố Thái Nguyên - một đô thị trẻ có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế, xã hội (trong đó bao gồm cả văn hóa, thể thao và du lịch), đồng thời về mặt địa lý lại không xa vùng ATK Việt Bắc. Từ Bảo tàng VHCDTVN, với phương tiện giao thông hiện đại, du khách dễ dàng tiếp cận hệ thống các di tích ở 3 tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang và Bắc Kạn. Đây là khu di tích lịch sử cách mạng kháng chiến, có ý nghĩa giáo dục truyền thống đấu tranh cách mạng của dân tộc ta, có sức thu hút du lịch rất mạnh mẽ bởi các lý do sau:

- Với đặc thù của khu ATK, là địa hình hiểm trở, có khả năng "bảo vệ bộ đội", "vây hãm quân thù", vùng di tích có cảnh trí thiên nhiên hùng vĩ, đa dạng với vẻ đẹp hấp dẫn, đắm say lòng người.

- Là khu di tích lưu niệm sự kiện lịch sử gắn với các hoạt động quan trọng của các cơ quan đầu não của Trung ương Đảng và các ban ngành của Chính phủ.

- Khu ATK Việt Bắc cũng đồng thời là loại hình di tích lưu niệm danh nhân, gắn với hoạt động của nhiều đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng và Chính phủ, đặc biệt có nhiều di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Vùng ATK Việt Bắc là địa bàn cư trú lâu đời của đồng bào các dân tộc anh em, với kho tàng di sản văn hóa vật thể và phi vật thể đa dạng và phong phú.

- Giá trị lịch sử của khu di tích ATK, đồng thời cũng là tiềm năng du lịch vô cùng to lớn, cho phép tổ chức nhiều loại hình du lịch hấp dẫn như:

- + Du lịch sinh thái - nhân văn;
- + Du lịch hoài niệm - về nguồn;
- + Du lịch đồng quê (trải nghiệm cuộc sống

thực cùng cộng đồng cư dân địa phương).

1.4- Sự gắn kết giữa bảo tồn và phát triển nói chung và du lịch nói riêng là một xu thế tất yếu của nhân loại trong thế kỷ XXI.

Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa không vì mục đích nào khác là phục vụ con người, giáo dục bồi dưỡng nhân cách con người, thỏa mãn nhu cầu học hỏi, nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí của con người. Du lịch là phương tiện thiết thực nhất, hấp dẫn nhất và cũng là con đường ngắn nhất giúp con người dễ dàng tiếp cận với di sản văn hóa. Mặt khác, với tư cách là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước, có khả năng mang lại lợi nhuận kinh tế cao, du lịch sẽ đóng góp nguồn lực đáng kể cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Bảo tàng VHCDTVN cần nhạy bén nắm bắt xu thế phát triển tất yếu nói trên để có những định hướng hoạt động khai thác những nhân tố có khả năng gắn kết di sản văn hóa với du lịch như:

- Gắn kết tài nguyên thiên nhiên (điều kiện tự nhiên, địa hình, cảnh quan, khí hậu...) và tài nguyên văn hóa (bảo tàng, di tích, lễ hội văn hóa...) để trở thành tài nguyên du lịch tổng hợp, có thể khai thác lâu dài.

- Chỉ riêng tài nguyên thiên nhiên và tài nguyên văn hóa kết hợp lại vẫn chưa phải là sản phẩm du lịch hoàn chỉnh. Muốn khai thác và phát huy tài nguyên du lịch, hai ngành cần hợp tác để tạo ra các loại hình dịch vụ tiện ích và hấp dẫn thì tài nguyên mới trở thành "sản phẩm hàng hóa" có thể "bán" cho du khách.

- Bảo tàng với di tích - đối tượng mà ngành văn hóa có trách nhiệm duy tu, bảo dưỡng, tôn tạo, đồng thời là đối tượng khai thác của ngành du lịch. Cho nên, ngành văn hóa phải dựa vào ngành du lịch để đưa bảo tàng và di tích đến với công chúng (khách tham quan). Như vậy, cả hai ngành đều có chung một đối tượng phục vụ: Ngành văn hóa hoạt động hướng tới việc phát hiện, bảo tồn các giá trị văn hóa; Ngành du lịch có nhiệm vụ tổ chức các tour, tuyến và các loại dịch vụ du lịch để cùng hợp thành một sản phẩm có giá trị hàng hóa, giá trị sử dụng có thể "bán" nhiều lần cho nhiều loại du khách.

1.5- Việc sáp nhập bộ phận văn hóa của Bộ Văn hóa - Thông tin với Tổng cục Du lịch và Tổng cục Thể dục, Thể thao thành Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ sở pháp lý và tiền đề vật

chất cho việc gắn kết di sản văn hóa và du lịch.

- Các Cục, Vụ, Viện và cơ quan tham mưu của Bộ đã được đặt dưới sự quản lý, chỉ đạo thống nhất của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, nên khả năng huy động sức mạnh tổng hợp của ngành sẽ tăng lên đáng kể. Đồng thời, sự thống nhất quản lý như thế còn cho phép xây dựng và triển khai các đề án liên ngành và đa mục tiêu, có liên quan tới việc bảo tồn di tích và phát triển du lịch vùng ATK Việt Bắc với sự hợp tác của các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thái Nguyên, Tuyên Quang và Bắc Kạn.

- Trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, hiện có 3 đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Bảo tàng VHCDTVN, Trường Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc, Đoàn Ca múa dân gian Việt Bắc) và ít nhất cũng có 3 đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên có khả năng hợp tác hoạt động trong lĩnh vực bảo tồn di tích và phát triển du lịch (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý khu di tích lịch sử cách mạng ATK Việt Bắc và Bảo tàng thành phố Thái Nguyên). Bởi vì, các đơn vị đó dù hoạt động ở các lĩnh vực khác nhau, nhưng đều hướng tới một mục tiêu chung: "phát triển du lịch nhằm góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị bản sắc dân tộc, cải tạo cảnh quan môi trường, tạo việc làm, góp phần xóa đói giảm nghèo, đưa du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn...".

Những thế mạnh nêu trên chính là các điều kiện khách quan và chủ quan thuận lợi cho Bảo tàng VHCDTVN thực hiện chức năng của một trung tâm kết nối du lịch trong vùng và trong phạm vi toàn quốc, thực hiện mục tiêu nhân văn cao đẹp mà bảo tàng học hiện đại đặt ra là "các bảo tàng phải hướng tới việc phục vụ cho toàn nhân loại, là nhịp cầu gắn kết quá khứ, hiện tại và tương lai, qua đó mà kết nối các nền văn minh trên toàn thế giới". Các bảo tàng phải là "sứ giả của hòa bình và hữu nghị" trên phạm vi toàn cầu, là "động lực tinh thần" thúc đẩy tiến trình hòa giải, hòa hợp dân tộc giữa cộng đồng các dân tộc và các tầng lớp xã hội trong cùng một quốc gia. Hòa bình và hữu nghị, hòa giải và hòa hợp dân tộc chỉ có thể được thực hiện trên tinh thần khoan dung, hiểu biết lẫn nhau, thực sự tôn trọng tính đa dạng văn hóa, bản sắc văn hóa, cũng như chấp nhận sự khác biệt về văn hóa của các dân tộc khác.

Điều đó hoàn toàn phù hợp với Tuyên bố Ô-saka của Hội nghị Bộ trưởng Du lịch thế giới "Du lịch là con đê của hòa bình, là phương tiện củng cố hòa bình, là phương tiện cân bằng cán cân thanh toán quốc tế". Chúng tôi nghĩ, nếu các bảo tàng gắn kết chặt chẽ với du lịch thì sẽ tạo ra sức mạnh tổng hợp để phát triển ngành văn hóa, thể thao và du lịch, đồng thời góp phần thực hiện mục tiêu nhân văn cao cả nói trên.

2- Bảo tàng VHCDTVN phải làm gì để trở thành điểm du lịch hấp dẫn có khả năng kết nối và phát triển du lịch vùng ATK Việt Bắc

Ở phần trên, chúng tôi đã trình bày hai quan điểm:

Thứ nhất, di sản văn hóa và khách tham quan là hai nhân tố quan trọng bậc nhất quyết định sự ra đời và tồn tại của bảo tàng và du lịch.

Thứ hai, bản thân tài nguyên thiên nhiên và di sản văn hóa (kể cả bảo tàng) chưa phải là sản phẩm du lịch, chúng chỉ thực sự trở thành sản phẩm du lịch khi các bảo tàng và các tổ chức kinh doanh du lịch tạo ra được những loại hình dịch vụ văn hóa du lịch tương thích, giúp cho du khách có điều kiện tiếp cận di sản văn hóa, tiếp cận phần trưng bày của bảo tàng và hưởng thụ được giá trị di sản văn hóa mà chúng ta muốn giới thiệu cho họ.

Đến đây, có một số câu hỏi cần được giải đáp là: Chúng ta xây dựng bảo tàng và tổ chức du lịch nhằm phục vụ cho ai? đối tượng mà chúng ta phục vụ muốn gì ở các bảo tàng và các tour du lịch? Cuối cùng là, những loại dịch vụ nào mà bảo tàng và du lịch cung cấp sẽ hấp dẫn du khách?

2.1- Theo *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng, năm 2004 (trang 256), dịch vụ được hiểu là "công việc phục vụ trực tiếp cho những nhu cầu nhất định của số đông, có tổ chức và được trả tiền".

Trong cuốn sách *Dịch vụ công và xã hội hóa dịch vụ công - một số vấn đề lý luận và thực tiễn* (Chủ biên Chu Văn Thành, Nxb. Chính trị Quốc gia, H. 2004), Phạm Quang Lê định nghĩa: "Dịch vụ công là những hoạt động của các tổ chức nhà nước hoặc của các doanh nghiệp, tổ chức xã hội, tư nhân được Nhà nước ủy quyền do pháp luật quy định, phục vụ trực tiếp nhu cầu thiết yếu của cộng đồng, công dân theo nguyên tắc không vụ lợi, bảo đảm sự công bằng và ổn định xã hội".

Qua hai định nghĩa trên, có thể hiểu dịch vụ là một loại hàng hóa mà việc cung ứng nó không phải là chuyển giao quyền sở hữu mà chỉ đem lại lợi ích tinh thần, thỏa mãn những nhu cầu nhất định của khách hàng.

Dịch vụ được phân loại thành một số loại hình sau:

- Dịch vụ cung ứng nhu cầu vật chất cơ bản (ăn, ở, đi lại...);
- Dịch vụ y tế (khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe...);
- Dịch vụ giáo dục (trường học, tập huấn, giáo dục, hòa nhập...);
- Dịch vụ giải trí (vui chơi, khám phá, làm giàu kiến thức, nâng cao sự tự tin, hòa nhập với cộng đồng...);

Dù có nhiều loại hình dịch vụ khác nhau, nhưng cơ bản chúng vẫn có những đặc điểm chung là:

- Dịch vụ là loại hàng hóa "phi vật thể", không có hình hài cụ thể;
- Dịch vụ là loại hàng hóa mà quá trình sản xuất và tiêu dùng diễn ra cùng một lúc;
- Dịch vụ là loại hàng hóa chỉ có thể hưởng thụ mà không lưu giữ được;
- Chất lượng dịch vụ được đánh giá bằng sự hài lòng của người sử dụng dịch vụ.

Người ta cũng đã xác định một số tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ như sau:

- Sự thân thiện (khách hàng được đón tiếp như người thân);
- Sự thấu hiểu và thông cảm (hiểu, lắng nghe, chia sẻ những mong muốn của khách hàng);
- Sự công bằng (mọi người được coi trọng như nhau);
- Sự kiểm soát (khả năng đánh giá, nhận xét chất lượng dịch vụ từ khách hàng);
- Sự lựa chọn độc lập (đa dạng về các loại dịch vụ);
- Minh bạch thông tin (được thông tin đầy đủ, rõ ràng về các loại dịch vụ).

Trình bày những nội dung trên, chúng tôi muốn khẳng định một quan điểm: Bảo tàng phải nghiêm túc nghiên cứu mọi nhu cầu của khách tham quan, để tổ chức các loại dịch vụ phù hợp, với điều kiện đó là những nhu cầu văn hóa lành mạnh (mặc dù đã trở thành thông lệ tại các bảo tàng thế giới, nhưng tại Việt Nam, nhiều người vẫn còn bản khoản, thậm chí còn phản đối kịch

liệt, cá biệt có địa phương đã ra văn bản quy định cấm hoặc đình chỉ các hoạt động dịch vụ trong khuôn viên của bảo tàng). Theo định nghĩa của Hiệp hội Bảo tàng Quốc tế (ICOM), Bảo tàng "là tổ chức phi vụ lợi...", không có nghĩa là bảo tàng không nên và không được hoạt động kinh tế bằng cách cung cấp các dịch vụ văn hóa-du lịch, vừa thỏa mãn nhu cầu của du khách, vừa tạo được khoản thu nhập chính đáng, cải thiện và nâng cao đời sống cho cán bộ, công chức của mình, đồng thời bổ sung kinh phí cho các hoạt động nghiệp vụ khoa học và dịch vụ có sức thu hút mới, làm nên "thương hiệu" cho chính bảo tàng.

Điều 48 của Luật di sản văn hóa năm 2001 (được sửa đổi bổ sung năm 2009), đã quy định 8 nhiệm vụ cụ thể của bảo tàng, trong đó khoản 7 quy định, bảo tàng có nhiệm vụ "tổ chức hoạt động dịch vụ phục vụ khách tham quan phù hợp với nhiệm vụ của bảo tàng".

Bảo tàng với tư cách là một thiết chế văn hóa đặc biệt, cùng với các tổ chức, doanh nghiệp du lịch có chung mục đích "tổ chức phát huy giá trị di sản văn hóa, phục vụ xã hội" (khoản 3, điều 48 của Luật di sản văn hóa). Những điều khoản trích dẫn ở trên một lần nữa khẳng định, các bảo tàng và tổ chức du lịch cần phối hợp tổ chức các hoạt động dịch vụ để biến tài nguyên du lịch (tài nguyên thiên nhiên và tài nguyên văn hóa) thành các sản phẩm du lịch - văn hóa phục vụ cho xã hội.

Hiểu về bản chất của dịch vụ, nắm vững cơ sở pháp lý là những quy định rất rộng mở trong các điều khoản của Luật di sản văn hóa, Bảo tàng VHCDTVN cần năng động và sáng tạo hơn nữa trong việc phối hợp với các tổ chức du lịch, xây dựng các chương trình hành động, tổ chức các hoạt động dịch vụ phù hợp với nhiệm vụ của bảo tàng để thu hút khách du lịch đến ATK-Việt Bắc.

2.2- Sản phẩm (dịch vụ) của bảo tàng cũng như du lịch mang tính chất vô hình và thước đo chất lượng sản phẩm của hai ngành là sự hài lòng của du khách, trong đó, tiêu chí quan trọng nhất là: sự thấu hiểu và thông cảm, lắng nghe và chia sẻ những mong muốn, sở thích của khách hàng. Do đó, việc phân nhóm khách hàng, hiểu rõ nhu cầu của họ và tìm cách cung cấp các loại dịch vụ phù hợp cần được đặt lên hàng đầu. Có

thể phân loại khách hàng thành 3 nhóm:

- Khách hàng hiện tại hay thường xuyên là loại khách hàng mà bảo tàng đã đón tiếp và phục vụ từ trước đến nay.

- Khách hàng mục tiêu là loại khách hàng có nhu cầu, mong muốn, sẵn sàng "mua" và hưởng thụ các loại dịch vụ mà bảo tàng sẽ cung cấp.

- Khách hàng tiềm năng là loại khách hàng mang lại rất ít giá trị trước mắt, nhưng có thể đóng góp nhiều giá trị trong tương lai.

Xuất phát từ giá trị lưu niệm sự kiện lịch sử và lưu niệm danh nhân hàm chứa trong các di tích lịch sử - văn hóa của ATK Việt Bắc, chúng ta thấy khách hàng mục tiêu mà Bảo tàng VHCDTVN cần hướng tới là các đồng chí lão thành cách mạng, các nhân chứng lịch sử - những người có công đóng góp làm nên những chiến công vang dội trong cuộc trường kỳ kháng chiến chống Pháp. Đặc biệt, không được quên cộng đồng cư dân địa phương - đồng bào các dân tộc đã nuôi dưỡng, bảo vệ và hết lòng ủng hộ cách mạng. Mặt khác, khách hàng mục tiêu của Bảo tàng VHCDTVN còn là các cán bộ, công chức, viên chức của các Bộ, ngành ở trung ương đã từng đóng trụ sở và hoạt động trong khu ATK Việt Bắc suốt thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Khách hàng tiềm năng hay là khách hàng cần được ưu tiên của Bảo tàng VHCDTVN là tuổi trẻ học đường - thanh, thiếu niên, nhi đồng, học sinh, sinh viên. Họ chính là đối tượng khách hàng tương lai sẽ mang lại nhiều ích lợi cho bảo tàng. Chúng ta cần xây dựng các chương trình giáo dục dành riêng cho họ với những dịch vụ ưu đãi, thích hợp. Đó cũng là phương pháp chăm sóc, "nuôi dưỡng" khách hàng mà các bảo tàng trên thế giới đang thực hiện. Bởi vì, nhóm khách hàng tiềm năng nếu được chăm sóc, "nuôi dưỡng" hợp lý sẽ trở thành nhóm khách hàng mục tiêu. Từ tuổi trẻ học đường, nhóm khách hàng tiềm năng, sẽ trưởng thành, là chủ nhân tương lai của đất nước và họ sẽ đến bảo tàng với tư cách là cha, mẹ, ông, bà, họ sẽ đưa tới bảo tàng nhóm khách hàng tiềm năng mới là con, cháu của họ.

Ngoài việc chăm sóc, phục vụ, tạo ra các hình thức ưu đãi cho nhóm khách hàng thường xuyên, khách hàng mục tiêu và khách hàng tiềm năng, Bảo tàng VHCDTVN còn phải nghiên cứu tìm ra các nhóm khách hàng mới, tức là tìm được thị trường mới. Đó là nhóm du khách quốc tế mà

nhu cầu cơ bản không phải hướng tới các khách sạn nhiều sao, các loại dịch vụ sang trọng, hiện đại, mà là các tour du lịch sinh thái, gắn gũi với thiên nhiên và du lịch đồng quê, khám phá những miền đất lạ, những sắc thái văn hóa độc đáo của cộng đồng các dân tộc bản địa.

Nhu cầu của các nhóm khách hàng của bảo tàng và du lịch rất đa dạng (mỗi nhóm khách hàng có thể đặt ra những mục tiêu riêng cho mỗi chuyến đi của mình), nhưng bao giờ cũng có chung một mục tiêu, một nhu cầu gắn với xu thế phát triển du lịch hiện đại là: mong muốn có cơ hội trải nghiệm văn hóa, có điều kiện được sống trong cuộc đời thực hay ít nhất cũng cảm thấy được sống thực với các yêu cầu sau:

- Được tự rèn luyện kỹ năng sống, củng cố, khẳng định bản lĩnh cá nhân;

- Được thể hiện năng lực cá nhân, phát huy sức sáng tạo;

- Có cơ hội cống hiến cho cộng đồng và xã hội;

- Được khám phá các hiện tượng tự nhiên và xã hội, tự khám phá bản thân mình.

Sự trải nghiệm văn hóa sống động hơn rất nhiều so với những kiến thức, hiểu biết trong sách vở hoặc biểu hiện qua bằng cấp. Bởi vì, đó là những kiến thức đã được chiêm nghiệm (kiểm nghiệm qua thực tế), nên có khả năng tạo ra những giá trị mới, nâng thêm tầm hiểu biết cho du khách.

Tiềm năng văn hóa của Bảo tàng VHCDTVN và tiềm năng du lịch trong Khu di tích lịch sử, cách mạng ATK Việt Bắc (đĩ nhiên, bản thân Bảo tàng VHCDTVN cũng đã mang trong mình một tiềm năng du lịch lớn) cho phép Bảo tàng tổ chức các hoạt động du lịch khai thác cả 3 loại hình du lịch (du lịch sinh thái, du lịch hoài niệm - về nguồn và du lịch đồng quê). Nếu biết tổ chức tốt các dịch vụ du lịch kết nối 3 loại hình du lịch với nhau, chắc chắn Bảo tàng VHCDTVN sẽ giúp cho du khách tới thăm ATK Việt Bắc có được những trải nghiệm văn hóa thật đặc sắc.

2.3- Trong tham luận trình bày tại Hội thảo khoa học - thực tiễn "Phương pháp trưng bày và giới thiệu hiện vật bảo tàng" vào tháng 5 năm 2005, chúng tôi đã cố gắng làm rõ vai trò và vị trí của bảo tàng trong đời sống xã hội với cách nhìn đổi mới là:

- Bảo tàng luôn mở rộng cửa cho công chúng

và các nhà khoa học được tiếp xúc với nguồn thông tin chân thật, hàm chứa trong các bộ sưu tập hiện vật gốc, làm cơ sở cho họ sáng tạo những giá trị văn hóa mới, bổ sung và làm phong phú kho tàng di sản văn hóa dân tộc.

- Bảo quản lâu dài và chuyển giao nguyên vẹn các bộ sưu tập hiện vật gốc cho các thế hệ tương lai được tiếp thu và kế thừa các mặt giá trị văn hóa tiêu biểu của dân tộc và nhân loại.

- Đóng vai trò là nhịp cầu giao lưu văn hóa, gắn bó cộng đồng các dân tộc trong cùng một quốc gia, tạo cơ hội giao lưu và đối thoại văn hóa trên phạm vi toàn thế giới.

- Cùng với thư viện, nhà hát và các thiết chế văn hóa khác, bảo tàng tồn tại xuyên suốt chiều dài lịch sử nhân loại, bất chấp sự thay đổi của các thể chế chính trị ở các quốc gia, đồng thời là yếu tố quan trọng làm nên diện mạo kiến trúc của các đô thị lớn trên thế giới. Đó cũng là những thiết chế văn hóa thường xuyên có nhiều người đến thăm viếng, khai thác, hưởng thụ văn hóa, cho nên phạm vi ảnh hưởng xã hội của chúng rất rộng lớn.

Bảo tàng VHCDTVN cũng có vai trò quan trọng như vậy trong đời sống xã hội nói chung và tại thành phố Thái Nguyên nói riêng. Tuy nhiên, muốn phát huy vai trò xã hội, Bảo tàng VHCDTVN phải thiết lập và không ngừng mở rộng mối quan hệ với các tổ chức xã hội, các cơ quan, đoàn thể có cùng chức năng để cùng thực hiện các dự án phát triển du lịch mang tính liên vùng và cả phạm vi rộng lớn của quốc gia. Bảo tàng VHCDTVN nên có chương trình, kế hoạch xây dựng câu lạc bộ "những người yêu mến bảo tàng", đặc biệt là đội ngũ tình nguyện viên, sẵn lòng ủng hộ các hoạt động xã hội của bảo tàng hướng về cộng đồng và phục vụ cộng đồng.

Đã có những hạt nhân văn hóa tạo nên chất

kết dính giữa Bảo tàng VHCDTVN và du lịch đến Khu di tích ATK Việt Bắc trong sự kiện "Tuần lễ văn hóa du lịch Thái Nguyên" do Sở VHTTDL thành phố Thái Nguyên định kỳ tổ chức và Đề án "Liên doanh, liên kết hoạt động dịch vụ văn hóa kết hợp du lịch tại Bảo tàng VHCDTVN". Có thể coi đây là những sự kiện văn hóa lớn của địa phương nhưng mang được tầm vóc quốc gia vì sức hấp dẫn, sức gắn kết và lan tỏa của chúng là rất lớn. Các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch đặt ra trong hai dự án nói trên đều hướng tới những mục tiêu văn hóa cao đẹp là:

- Giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc để tạo nên sức mạnh tinh thần cho Việt Nam có bản lĩnh vững vàng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

- Giáo dục nâng cao ý thức cộng đồng về thái độ trân trọng và sẵn sàng tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường thiên nhiên cũng như di sản văn hóa.

- Thông qua các hoạt động văn hóa du lịch mang lại lợi ích thiết thực cả về phương diện vật chất và tinh thần cho cộng đồng các dân tộc ở địa phương.

- Tạo lập sức hấp dẫn du lịch tại khu di tích ATK Việt Bắc, nhằm thu hút ngày càng nhiều du khách đến với "Thủ đô gió ngàn" Việt Bắc...

Tóm lại, các điều kiện chủ quan và khách quan để gắn kết giữa Bảo tàng VHCDTVN và du lịch ATK Việt Bắc nói riêng, với phát triển du lịch nói chung, đã được hội tụ khá đầy đủ trong khuôn viên của bảo tàng cũng như ở ngoài xã hội. Vấn đề còn lại là chúng ta hãy nỗ lực, năng động và sáng tạo để phát huy các điều kiện sẵn có phục vụ phát triển du lịch bền vững ở địa phương./.

D.V.B

ĐẶNG VĂN BÀI: VIETNAM ETHNIC CULTURES MUSEUM AND THE CAPACITY OF TOURIST LINKAGE TO THE SAFE ZONE OF ATK VIỆT BẮC

Vietnam Ethnic Cultures Museum needs to coordinate with tourist agencies to extend its activities out of the framework of closed exhibition halls, or even the museum's site to bring cultural objects to ethnic communities in Vietnam and abroad. This is the method to combine museum and tourism service to safeguard and promote the values of ethnic cultural heritage.